

TRAO THÂN CON KHỈ MỐC !



PHI VÂN

Hương Ba càu nhàu: "Cái làng gì mà kỳ khôi quá! Các ông nghĩ: Làm cha mẹ, ai cũng muốn cho con nó được nên vợ nên chồng, đàng này họ mắng bo bo mấy cái hủ tục bắt bẻ từ chút, đòi hỏi từ cái lễ mạn, đã thềm rồi mới chịu gả con gái..."

- "Chịu gả" mà có xong cho đâu! Đây để tới lúc mình tới rước dâu rồi chú coi, chém chết ông Bái hay ông Tộc trưởng bên ấy cũng "vạn anh cai Sốt đủ điều..."

Ông Chánh Khá nói thêm một cách chán nản:

- Mà cái xứ gì ở xa tí-mù!

Rồi chán nản nhìn hàng cây mắm ở ven rừng, "giã chân" bên bờ sông Ông Đốc.

Chiếc ghe máy có cái mũi ngạo nghễ, khoe những dây cờ lon con, giăng từ cột buồm ra sau lái.

Tiếng máy chạy sinh sịch.

Trời về chiều.

Tàu chạy hôm nay nữa là hai hôm rồi: sông Ông Đốc, kinh sáng Bà Kẹo, Đầm Cùn, kinh sáng Thọ Mai, nhưng xóm Kiến Vàng vẫn còn xa lơ xa lắc.

Họ đàn trai đã mệt nhọc ngồi trong chiếc tàu chật hẹp. Người ta ăn hết ba lượt bánh mì với thịt quay mua ở Cà Mau. Chú rể ngày đầu còn khăn đóng áo dài, hôm sau đã cởi dẹp lại một bên, mặc chiếc áo thun giả ngồi ở trước mũi tàu ngong ngóng, thỉnh thoảng vươn vai hít không khí rồi cú rũ nhìn lũ trẻ trong xóm chạy theo tàu trên bờ sông vỗ tay reo:

- Ê! Đám cưới!...

"Đi họ" còn có cả ba cô gái: áo tím, áo xanh, "bọt bê" dài thườn thượt.

Các cô tỉ mỉ từng chút, luôn luôn sẽ nhặt sống áo và lai quần hàng thẳng bóng để đôi giày cườm khỏi vướng mà làm lấm hư đi...

Hôm xuống tàu, ba cô chọn một chỗ sạch ngồi nói chuyện với nhau khe khẽ, ai mời ăn gì cũng từ chối, thỉnh thoảng đưa cái bóp đầm lên soi kiếng, sửa lại cái vành môi.

Nhưng hôm nay, ông Chánh Khá đã vắt cái áo đen trên vai và gói cái khăn đóng lại; ông chủ hôn Cai Sốt đã nằm ngáp trên chiếc sập con, thì các cô cũng đành chia nhau ăn mấy khúc bánh mì còn sót lại.

Son trên môi đã hoen ố, phấn trên má cũng phai đi từ khoảnh. Chiếc khăn mù soa đã được nằm trong túi, không còn đeo đẳng với tay nữa. Vì hai bên bờ, rừng tràm và dừa nước, muối nó kêu vang lên như khát máu, đập bằng tay có hiệu nghiệm hơn, chớ cầm cái khăn mà chặm chặm thì nó không thấm tháp vào đâu cả.

Hương Ba càu nhàu mãi, và ngán lằn đến lúc ông phải đem khay trà rượu đi trình đàn sui gái...

Năm nay đã gần tứ tuần, nhưng ông còn có vẻ... thanh xuân! Lần này là lần thứ mười tám ông đi làm rể phụ. Hễ bọn thanh niên trong làng có cưới hỏi, là người ta nhớ đến ông, vì ông đã từ trải lắm rồi, lại biết đủ tục lệ.

Ông thường bảo với bọn trẻ:

- Các cậu đừng tưởng làm rể phụ là dễ đâu. Để các cậu lãnh vai ấy thì có mà hồngбет...

o o o

Anh tài công cho hay:

- Khởi vằm Mang Giổ rồi, còn hai cái doi nữa là tới Kiến Vàng!

Trời tối đen. Bầy muỗi tha hồ bu cắn mấy ông đi họ đang sặt sử.

Nhưng người ta đã giục nhau:

- Sửa soạn mau lên!

Ông Cai Sốt hốt hải:

- Máy giờ rồi, máy giờ rồi?

- Mới có mười giờ. Qua giờ Tý mới đúng.

- Thây kệ, giờ nào, tới thì phải lên, đã gần chết rục rồi đây!

Người ta hấp tấp sửa soạn. Hương Ba gò rắm khăn đóng cho ông Cai Sốt; chàng rẽ gài khuy cho ông Chánh Khá.

Bà sui trai và hai người đàn bà đi họ, mấy ngày giam hãm trong chiếc buồng con đằng sau lái tàu để xới trầu và xĩa thuốc, bây giờ cũng thấy hăng hái xếp đặt lại cái hộp trầu.

Ba cô thiếu nữ nheo mắt lo đánh vọi một lớp phấn và rán vẽ được hình trái tim trên đôi môi đỏ óng.

Người ta phủi lại nếp áo, người ta chùi sơ lớp bụi đóng trên mũi giày.

Cây đèn treo lủng lẳng giữa tàu dọi trên vách mấy cái bóng người đi đi lại lại.

Ông Hương Ba đã hờm sẵn khay trầu rượu xây qua dận chàng rẽ:

- Thanh, mầy bung cái khay hộp theo tao nhé! Lúc làm lễ, hể tao đặt khay trầu rượu ở bàn nào thì vợ chồng mầy sẽ lạy ở bàn đó... mà nhớ luôn luôn đứng bên tay trái nghe, "nam tả nữ hữu", rán học cho nằm lòng! Rồi tiếp:

- Còn lại thằng Trí, bung mâm, khéo lột mấy trái cam đã, không được giỡn hót như ở nhà, ở đây người ta khó lắm, coi chừng!...

Còn thằng nào đó, coi qua cái doi chót thì nhớ đốt pháo lên!

Tiếng pháo bắt đầu nổ vang cả xóm thì xa xa có tràng pháo trả lời.

Trên bờ sông mấy con chó hè nhau đứng sủa...

Tàu ghé bên cái cầu có nhà mát. Cả đoàn lần lượt lên bờ và sắp hàng có thứ tự đi vô sân, đứng đợi.

Trong nhà khách, ba bốn ông lão đang nói chuyện vang quanh chiếc bàn tròn trải khăn đỏ!

Mấy cây đèn sáp rọi sáng cả gian nhà.

Một bọn trai tráng mặc áo dài đen chạy lăng xăng, pha trà, bưng chén.

Họ đàng trai vẫn đứng ngoài chờ.

Hương Ba nóng ruột:

- Mẽ! Tại sao không có người ra mời?

Một câu nói trịnh trọng từ trong nhà khách đưa ra dường như để trả lời:- Bây ra ngoài mời họ đàng trai đứng chờ đấy. Chưa tới giờ đâu!

Chưa tới giờ! Mấy tên bưng mâm chán nản. Thằng Trí làm bậm:

- Đợi tới giờ thì gãy mẹ cái tay đi còn gì! Mời thấy tổ rồi đấy!

Ông rể phụ bực mình ghé vào tai ông Chánh Khá:

- Dượng là trưởng tộc, rán đối đáp! Bây giờ mình cứ việc... Tôi sẽ đem dán đôi liễn, rồi thì mình xin cưới đặng về cho kịp con nước một giờ!

Thế là Hương Ba bước liêu vô nhà và đến đặt khay trà rượu trên bàn giữa.

Mấy ông lão trợn tròn.

Ông Bái run run, khẽ kéo cái gọng kiếng sụp xuống chót mũi, đầu nghiêng phía trước, cái búi tóc lộ ra ngoài lớp khăn đóng, dựng đứng lên như tức giận, ngó thẳng vào mặt Hương Ba, dữ tợn.

Nhưng Hương Ba đã chấp tay:

- Dạ... Xin... cho phép tôi... dán đôi liễn.

- À! Dán liễn! Mà đã tới giờ đâu? Không phải các ông muốn tới bắt con gái người ta lúc nào cũng được!...

- Dạ, tôi chỉ xin dán liễn!

Một ông họ gái già sạm có cái mép lõm chồm mấy cọng râu ngắn dài không đều, che mái lưa thưa trên hai làn môi mỏng đang "hăm" lui tuốt vô miệng để cái cằm lấn nước nhô ra như một lái tàu xà lúp, làn da mặt nhăn nhú khô đét như vỏ cây khô cháy nắng; tất cả sự sống đều dồn về cặp mắt loang loáng chỉ nhìn vòng qua cái gọng kiếng bằng thau; cái khăn đóng quần suông hai vòng, cao, dày, để lòi ở từng thượng một búi tóc bạc phơ.

Cả gương mặt có một vẻ gì vừa lạnh lẽo, vừa gay gắt mà một đứa bé con thấy được là phải khóc ngay!

Ông họ ấy đang chăm bẵm nhìn mọi người với những nét nhăn không cảm giác, sực lên tiếng khi nghe Hương Ba nói tới liễn.

- Dán liễn à! Được!

Người ta thoáng thấy một cái nhích mép đưa nhẹ chòm râu xéo một bên. Cười hay gậy? Nào ai biết!

Hương Ba ngờ ngợ nhìn và lạnh lợi:

- Ông Tộc trưởng cho phép chúng tôi dán đôi liễn giao hiếu.

- Được. Coi nào!

Không đợi nhắc, Hương Ba lẹ làng phết hồ lên cột.

Ông Tộc trưởng chậm chạp đứng dậy cầm đèn sáp nhỏ đi theo xem.

Lớp tuổi già đè nặng trên lưng, nhưng ông cũng cố gượng ngược lên, tay giơ cây đèn cao khỏi đỉnh đầu, tay gõ bằng mấy cái móng dài thườn thượt trên lớp liễn đỏ, dò từng nét, từng chữ một và chậm chạp đọc:

-Thừa... long... lạc... ý... tam... chi... thọ...

Ông gật gù, nặng nề bước qua cột bên kia. Ánh đèn làm nổi bật mấy nét nhăn và chói sáng cả cái "tàng thượng" trên chiếc khăn đóng. Mỗi cái gật làm búi tóc lắc lư như con "lật đật" của trẻ con!

-Giá... phụng... quan... thành... bách... lượng... xa!

Rồi bằng một giọng ngâm trầm bổng, ông lặp lại và phê bình:

-Thừa long lạc ý tam chi thọ ... Hay!

Giá phụng quan thành bách lượng xa... Cũng hay!

Nhưng mà, ông chủ hôn ời! Ông cắt nghĩa giùm thử coi câu liền nó thế nào mà tôi "dốt tối dốt tăm" không hiểu được!

Ông lại chép miệng lằm thằm như tự hỏi:

- Tam chi thọ ? Ba nhánh hay ba họ?...

Ông Chánh Khá nãy giờ đứng rón rén cạnh Hương ba, nghe kêu, vội vàng đưa tay lên sửa vành khăn đóng, mạnh dạn bước tới biết rằng "chiến cuộc" đã "khai hần" và sứ mạng của ông là phải giữ danh dự cho phe nhà:

- Dám thưa ông Tộc trưởng, chúng tôi không phải là kẻ thâm nho, tài hèn chỉ đáng làm môn đệ của ông, nhưng ông đã dạy, tôi xin mạng phép vâng lời, nhờ ông không chấp cho chuyện trước cửa Lỗ Ban múa búa. Tôi có thể thích nghĩa xuôi hai câu ấy ra như thế này:

Chú rể cõi rồng nương cây ba nhánh,

Cô dâu hỉ hạ tìm đặng mỗi trăm xe...

Còn dịch nôm thì tôi nghe ông Đồ Uớt nhà tôi diễn thử trong câu này:

Rể lành đủ dựa tài lương đồng,

Dâu thảo vui nên bậc thế quyền...

Tưởng cũng tạm gọi được là hay vậy. Chẳng hay ông Tộc trưởng nghĩ thế nào?

- Hay? Tạm gọi là hay? Già này thấp thỏi không biết nôm na cao kiến như mấy ông, già chỉ biết rằng trong rừng nho biển thánh, không thiếu chi tiếng dưng, sao lại đem nào là "thừa long... giá phụng..." tiếng của bậc đế vương vua chúa vô làm chi cho tủi nhục thêm cho con nhà "dân dã" chúng tôi...

Chánh Khá xanh mặt:

- Thưa ông...

- Thôi, thưa gởi làm chi nữa, theo phép mấy ông trầu rượu tới đây cưới con gái nhà tôi, mấy ông không có quyền khinh khi quá lẽ... Bây giờ tôi muốn coi đồ nữ trang trước rồi đợi tới giờ sẽ hay.

Hương Ba vội vàng mở khay hộp. Ông Tộc trưởng nâng từ chiếc vòng, sợi dây chuyền lên nhìn, bỗng nhiên mắt ông sáng hoắc lạ thường chép miệng hỏi:

- Ủa, sao lại có đôi bông nở mà không có bông búp?

Chánh Khá rối loạn chực nói, nhưng đã bỡ ngỡ nhìn mọi người.

Hương Ba lẹ miệng đỡ lời:

- Thừa bông búp là hỏi "ăn trầu uống rượu" kia. Lời tục người ta nói: "Bông búp về nàng, bông nở về anh", vì đường xa xuôi quá, chúng tôi đã yêu cầu trầu rượu cưới hỏi một lần thì chúng tôi tưởng "bông nở" không, cũng đủ lễ rồi vậy...

Ông Bái ngồi chăm chỉ nghe đến đó, bỗng nhiên khóc lên rưng rức:

- Nhà tôi vô phúc. Trời ơi, con làm nhục cha nhục mẹ vậy hỡi con!... Sanh con tưởng gả được chỗ môn đăng hộ đối, ai dè họ khi mình đến đối này...

Ông Chánh Khá bị "tấn công" gắt quá, đành đưa mắt cầu cứu với Hương Ba lần nữa mà mồ hôi trên trán đã nhỏ giọt.

Hương Ba chẳng nói chẳng rằng, ngoắc chàng rẽ bước vào, còn ông thì đến cạnh ông Chánh Khá, láy mắt ngụ ý nói "để tôi" rồi nói lớn để thay đổi cuộc diện:

- Đã trình đồ nữa trang, thì bây giờ xin lên đèn làm lễ cưới.

Ông Tộc trưởng trợn ngược cặp mắt, đôi lông chân mày dựng lên làm tăng vẻ giận dữ, oai nghi:

- Ai cho phép chú cưới? Tôi bảo đợi tới giờ nghe chưa?

Ông Chánh Khá lập tức trả lời khéo léo:

- Xin ông Tộc trưởng thương giùm. Con rề nó ở đời với nhau được, có phải tại cái giờ đó đâu. Nếu chờ đến giờ Tý, con nước chảy ròng cho đến trưa mai, thì chúng tôi chịu ngược cả mấy con nước nữa, chắc chết đói ở dọc đường. Nhất là cô dâu không quen đi đường trường bó rọ dưới tàu năm sáu bữa, chẳng là tội nghiệp lắm sao?

Ông Tộc trưởng nín lặng.

Chánh Khá láy Hương Ba. Hương Ba hội ý, xì ống quẹt nổi đèn khay trầu rượu rồi đưa tay ngoắt một cái. Đám bùng mâm lục tục kéo vào.

o o o

Trong lúc lộn xộn, Hương Ba lừa dịp kề tai Chánh Khá bảo một câu:

- Lạy họ xong, dượng xin kiếu liền, đừng để trễ một phút nào cả. Mình không cần ăn mà cũng không cần họ tử tế nữa. Chẳng lẽ họ níu con dâu lại đâu mà sợ.

Chánh Khá làm như lờ.

Họ đang trại đã thông đồng ăn rập nhau đứng lên một lượt.

Thấy con mình bị "bắt" đi một cách "cấp tốc", bà Bái trong nhà khóc rống lên như đám ma, còn ông Tộc trường vỗ bàn ầm ĩ.

Nhưng, đám bùng mâm đã vây quanh hộ tổng cô dâu, chàng rẽ xuống tàu một cách hùng dũng, dẫu phe ông Bái có muốn "phá vòng vây", cũng không tài nào vô nổi.

Mọi người đều xuống tàu, trừ Hương Ba đang hí hửng như vừa "thắng trận", đứng cạnh Chánh Khá nói nói cười cười:

- Vây cũng xong! Đó, dựng thấy chưa, mình phải.... mình phải cương quyết, phải... tài ba như vậy mới được chứ!

Bỗng ông Tộc trường trên nhà chống gậy xông xộc chạy xuống níu tay ông Chánh Khá thở hào hển, vênh râu, sừng sộ:

- Còn lẽ... "trao thân gởi mình", sao không làm hử?

Nhưng Hương Ba bước vội xuống tàu, mặt đang nở như hoa, tự nhiên xanh xám lại, kéo đại ông Chánh Khá theo, cộc lốc trả lời:

- Trao thân... con khỉ mốc!

Anh tài công tàu giật chuông mở máy...

Phi Vân